

Số: 27 /2022/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về tổ chức, quản lý, hoạt động của bãi đỗ xe
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng
xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư
số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ
trợ vận tải đường bộ;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

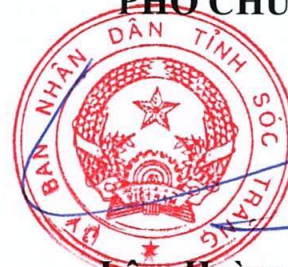
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT, HC, TH, KT, VX, XD, NC, KS (7b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hoàng Nghiệp

Handwritten signature in blue ink.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

*(Kèm theo Quyết định số 27 /2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Quy định này không áp dụng đối với: Bãi đỗ xe sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh; bãi đỗ xe nội bộ không nhằm mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân; bãi đỗ xe thuộc trạm dừng nghỉ đường bộ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe (đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe).

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng bãi đỗ xe (chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe).

c) Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức cá nhân có liên quan khác.

Chương II

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BÃI ĐỖ XE

Điều 2. Quy định việc đầu tư xây dựng, khai thác bãi đỗ xe

1. Các bãi đỗ xe khi tiến hành đầu tư xây dựng phải phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định hiện hành;

2. Bãi đỗ xe chỉ được đưa vào hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền công bố;

3. Điểm đầu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với đường quốc lộ phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành. Điểm đầu nối của đường ra, vào bãi đỗ xe với các đường khác (trừ đường quốc lộ) phải được thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền địa phương.

Điều 3. Yêu cầu về bãi đỗ xe

Bãi đỗ xe phải đảm bảo theo yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 4. Nội dung kinh doanh bãi đỗ xe

Bãi đỗ xe được tổ chức các hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

Điều 5. Quản lý kinh doanh bãi đỗ xe

Chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe tự quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe hoặc cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân khác thuê kinh doanh, quản lý.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với việc tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các khu vực ra, vào bãi đỗ xe.
3. Công bố danh mục bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh (tên chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe; thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động) trên Trang thông tin điện tử của Sở.
4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về xây dựng của các chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe theo lĩnh vực quản lý của ngành.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hướng dẫn việc niêm yết giá dịch vụ trông giữ xe; phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện;

2. Hướng dẫn các chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định pháp luật về đất đai liên quan đến hoạt động xây dựng, quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án bãi đỗ xe trên địa bàn theo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh, nhằm huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Kiểm tra hoạt động của bãi đỗ xe đảm bảo an ninh, trật tự và công tác phòng, chống cháy nổ theo quy định pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra tình hình hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phân luồng giao thông, đảm bảo không gây ùn tắc tại các khu vực ra, vào bãi đỗ xe.

3. Tổng hợp, xác định nhu cầu sử dụng đất làm bãi đỗ xe vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

4. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Công bố danh mục bãi đỗ xe trên địa bàn cấp huyện (tên chủ đầu tư xây dựng bãi đỗ xe; đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên, quy mô, địa chỉ bãi đỗ xe; thời gian đưa bãi đỗ xe vào hoạt động) trên Trang thông tin điện tử của địa phương.

Điều 13. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

Thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của chủ phương tiện hoặc lái xe tại bãi đỗ xe

1. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 55 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

2. Chấp hành các quy định pháp luật về phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự và các quy định pháp luật khác.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc hoặc thực tiễn có phát sinh vấn đề mới, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.